

Gia Lai, ngày 20 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
**VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022:
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH:
Đến Ngày: 23/6/2022 Trong 6 tháng đầu năm 2022, đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch
Chuyển: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:
Số và ký hiệu HS: - Chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày
19/01/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số
01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế
hoạch 135/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số
02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường
kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Quyết định số 121/QĐ-
UBND ngày 04/3/2022 ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-
CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã
hội.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai các kế
hoạch, đề án, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; thực hiện chương trình làm việc
của UBND tỉnh năm 2022.

- Chuẩn bị chu đáo các kế hoạch, chương trình làm việc của Chính phủ, Thủ
tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ Năm
(chuyên đề), kỳ họp thứ Sáu – HĐND tỉnh khóa XII.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng
chỉ đạo của trung ương, của tỉnh theo phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt,
kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh,
tạo điều kiện phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn
định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức thành công Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm Ngày thành lập
tỉnh Gia Lai (24/5/1932 – 24/5/2022): Diễn đàn kết nối Tây Nguyên; Hội nghị xúc
tiến đầu tư; Lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập tỉnh, đón nhận và công bố di sản
thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của tỉnh (đón nhận Bằng chứng nhận
Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nungle của Tổ chức Giáo dục,
Khoa học và Văn hóa Liên hợp Quốc (UNESCO); đón nhận Bằng xếp hạng di tích
quốc gia đặc biệt Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo; Bằng xếp hạng di tích khảo
 cổ quốc gia Rộc Tung – Gò Đá); Hội chợ quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc
 trưng khu vực Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và sản phẩm đặc trưng của Nhật
 Bản; Chương trình “Gặp gỡ Gia Lai – Nhật Bản 2022”, tiếp nhận và trồng hoa Anh
 Đào; làm việc với đoàn công tác Trung ương do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh

Chính chủ trì; tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh nhân dịp 90 năm ngày thành lập tỉnh.

- Tập trung chăm sóc và thu hoạch vụ Đông Xuân 2021-2022; triển khai kế hoạch gieo trồng vụ Mùa; tăng cường quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; chăm sóc rừng trồng và triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2022. Bảo đảm an toàn hồ đập, các công trình thuỷ lợi; phòng chống các hiện tượng thiên tai, thời tiết cực đoan.

- Phân bổ kịp thời các nguồn vốn đầu tư năm 2022, hoàn thành các thủ tục đầu tư, tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của kế hoạch đầu tư công năm 2022. Triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách. Đôn đốc đảm bảo tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030; kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công; kiểm tra, rà soát hiện tượng thu gom đất nông nghiệp, phân lô bán nền trái quy định, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Công tác phục vụ Tết Nguyên Đán năm 2022 được thực hiện chu đáo, cấp phát kịp thời kinh phí, gạo hỗ trợ tết cho các đối tượng. Tăng cường các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, dịch vụ, bình ổn giá cả thị trường; tập trung lực lượng kiểm tra, kiểm soát, thực hiện các biện pháp mạnh để ngăn chặn có hiệu quả tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là các mặt hàng y tế, xăng dầu, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, làm việc, họp trực tuyến; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tổ chức Lễ viếng, truy điệu và an táng hài cốt liệt sỹ đã hy sinh ở Campuchia qua các thời kỳ chiến tranh tại nghĩa trang liệt sỹ huyện Đức Cơ. Triển khai các giải pháp thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, kế hoạch phát triển du lịch, các nội dung, chương trình theo kế hoạch năm học của ngành giáo dục. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh; kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Tăng cường công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động chống phá, truy quét các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống cháy, nổ. Tăng cường tuần tra, kiểm soá, xử lý nghiêm vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Yêu cầu thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tác hại của rượu bia 2019.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung làm việc với các sở, ngành, đơn vị; đi công tác cơ sở; định hướng, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. Làm việc với các đoàn công tác của trung ương; tham dự các hội nghị, hội nghị trực tuyến do Chính phủ và các bộ, ngành trung ương tổ chức.

II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022:

Theo số liệu Tổng cục Thống kê cung cấp, tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 6,87%, trong đó: nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 5,84%; công nghiệp - xây dựng tăng 13,36% (công nghiệp tăng 17,47%); dịch vụ tăng

5,02%; thuế sản phẩm giảm 9,41% (*Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 10,35%, trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,73%, công nghiệp - xây dựng tăng 32,58%, dịch vụ tăng 2,78%, thuế sản phẩm tăng 4,42%*).

1. Về lĩnh vực kinh tế:

1.1. Nông lâm nghiệp:

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) ước đạt 10.718 tỷ đồng, bằng 31,69% KH, tăng 5,93% so với cùng kỳ; trong đó: Nông nghiệp ước đạt 10.469 tỷ đồng, lâm nghiệp ước đạt 206 tỷ đồng, thủy sản ước đạt 42,4 tỷ đồng.

- Tổng diện tích gieo trồng Vụ Đông Xuân ước đạt 78.000 ha, đạt 103,3% KH, tăng 2,32% cùng kỳ¹; tổng sản lượng lương thực ước đạt 180.136 tấn, đạt 103,7% KH, tăng 4,35% cùng kỳ. Vụ Mùa đến 16/6/2022 đã gieo trồng được 140.132,7 ha cây trồng các loại, đạt 63,3% KH². Công tác quản lý dịch bệnh trên cây trồng đã được triển khai quyết liệt, kiểm soát hiệu quả³.

- Đã thực hiện chuyển đổi 820,35 ha đất trồng các loại⁴; hầu hết cây trồng được chuyển đổi phù hợp với điều kiện đất đai và thích ứng với biến đổi khí hậu, cho năng suất cao, chất lượng tốt, hiệu quả kinh tế cao hơn. Toàn tỉnh hiện có khoảng 227.176,4 ha cây trồng các loại sản xuất theo hướng tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance, FLO; có 55 mã số vùng trồng và 21 cơ sở đóng gói; có 37.592,4 ha cây trồng ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh theo hướng trang trại, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng⁵. Hiện có 192 dự án chăn nuôi đang được các Nhà đầu tư quan tâm với tổng diện tích 9.219,49 ha, tổng vốn đầu tư 29.904,39 tỷ đồng; có 43 dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, 16 dự án đã đi vào hoạt động, với 43.402 con bò, 88.112 con heo. Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tương đối ổn định.

- Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2022, đã phê duyệt kế hoạch giao rừng cho 08 huyện với diện tích 6.851,38 ha⁶; đến ngày 16/6/2022, các đơn vị, địa phương đã trồng được 78,4 ha; chuẩn bị 2.428,3 ha đất trồng rừng tập trung và 1.289,86 ha đất trồng cây phân tán. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ quản lý, bảo tồn, phát triển hệ sinh thái, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế đối với Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao Nguyên Kon Hà Nungle. Trong 6 tháng đầu năm, các ngành chức năng đã kiểm tra, phát hiện 169 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (giảm 67 vụ so

¹ Trong đó: Lúa nước 26.754,2 ha, đạt 107%; ngô 3.371,9 ha đạt 77,5%; sắn trồng mới 12.021 ha, đạt 114,5%; khoai lang 1.618,4 ha, đạt 119,88%; đậu các loại 4.182 ha, đạt 92,93%; rau các loại 12.958,9 ha, đạt 85,5%; lạc 71,4 ha, đạt 71,4%; thuốc lá 3.812 ha, đạt 101,65%; mía 9.593 ha, đạt 29,98%; cây hàng năm khác 3.618 ha, đạt 95,2%.

² Trong đó: Lúa nước 20.868,2 ha đạt 52% KH; lúa rẫy 4.490 ha đạt 53% KH; ngô 21.267,1 ha đạt 60% KH; sắn 57.742,5 ha đạt 83% KH; lang 1.858,7 ha đạt 59% KH; đậu các loại 12.750,6 ha đạt 70% KH; rau, dưa các loại 10.258,4 ha đạt 52% KH; lạc 1.803,5 ha đạt 75% KH; mè 2.270 ha đạt 91%; mía trồng mới 742,5 ha đạt 149% KH; cây hàng năm khác 4.310,6 ha đạt 44% KH; cà phê 140,6 ha đạt 6% KH; điều trồng mới 27,6 ha đạt 9% KH; hồ tiêu trồng mới 46 ha; cây ăn quả 1.454,4 ha đạt 17% KH; cây dược liệu 102,1 ha đạt 19% KH.

³ Riêng bệnh khâm lá virus hại sắn diện tích sắn nhiễm bệnh khâm lá virus khoảng 378,1 ha, giảm 653ha so với cùng kỳ, phân bố tại An Khê 137 ha, Ayun Pa 52 ha, Ia Pa 125 ha, Phú Thiện 45 ha, Kbang 11 ha và Krông Pa 8,1 ha.

⁴ Trong đó: Chuyển đổi 583,35 ha đất lúa sang trồng 19,9 ha ngô các loại; 56,5 ha rau, đậu các loại; 242 ha khoai lang; 156 ha thuốc lá, 62 ha dưa hấu, 46,5 ha sắn; 0,5 ha cây hàng năm khác; chuyển đổi 176 ha sắn vụ Đông Xuân sang trồng mía; chuyển đổi 01 ha cà phê sang trồng dưa lưới; chuyển đổi 05 ha tiêu sang trồng khoai lang; chuyển đổi 55 ha chanh dây sang trồng khoai lang.

⁵ Toàn tỉnh hiện có 86.634 hộ nuôi trâu, bò; 38.337 hộ nuôi heo, 159.332 hộ nuôi gia cầm; 422 trang trại chăn nuôi gồm: 84 trại bò, 253 trại heo, 85 trại gia cầm. Tổng đàn trâu có 15.776 con, đạt 109,25%; đàn bò 431.220 con, đạt 95,14%; đàn heo 502.692 con, đạt 91,4%; đàn gia cầm 4 triệu con; các loại vật nuôi khác: 796 nhà yến, 74.695 đàn ong. Chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, trang trại chiếm 26,46%.

⁶ Cụ thể các huyện: Krông Pa, Đak Đoa, Chư Prông, Kông Chro, Chư Puh, Đức Cơ, Ia Pa và Chư Păh.

với cùng kỳ); trong đó xử lý hành chính 68 vụ, xử lý hình sự 11 vụ, tịch thu 122 phương tiện, 271,9 m³ gỗ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 669,5 triệu đồng. (Có *bí quyết chi tiết số 2 kèm theo*) Từ đầu năm đến nay không xảy ra cháy rừng.

1.2. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định công nhận thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020; UBND tỉnh đã công nhận 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 (Xã Ia O, xã Ia Krăi - huyện Ia Grai; xã HBông - huyện Chư Sê; xã Uar - huyện Krông Pa). Đến nay, toàn tỉnh có 3 địa phương (thành phố Pleiku, thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa) đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 91 xã, 118 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 104 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số). Có 214 sản phẩm OCOP được công nhận (25 sản phẩm 4 sao và 189 sản phẩm 3 sao).

1.3. Công nghiệp: Chi số sản xuất ngành công nghiệp ước thực hiện 6 tháng tăng 11,8%⁷ so với cùng kỳ. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 12.262,2 tỷ đồng, đạt 42,44% kế hoạch và tăng 14,31% cùng kỳ; trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 16,04%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,34%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 22,78%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,15% cùng kỳ⁸.

1.4. Thương mại - xuất nhập khẩu:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 39.248,92 tỷ đồng, bằng 46,18% kế hoạch, tăng 8,75% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng 420 triệu USD, bằng 63,64% kế hoạch, tăng 33,33% so cùng kỳ (việc mở cửa thị trường trong điều kiện bình thường mới ở trong nước cũng như các quốc gia khu vực Châu Âu, châu Á... tạo thuận lợi cho giao thương đã thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Ngoài ra hoạt động xuất khẩu tăng vào các dịp lễ, Tết Dương lịch tại một số thị trường chính như EU, Mỹ...; mặt hàng nông sản như cà phê, cao su tăng cả về lượng và giá trị⁹).

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 87 triệu USD, đạt 87% kế hoạch, giảm 68,59% so cùng kỳ (Năm 2021 tăng đột biến do nhập khẩu máy móc thiết bị điện gió). Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất¹⁰.

- Công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được triển khai tích cực; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, trước tình hình giá cả xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp có nhiều biến động, kịp thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm¹¹.

1.5. Đầu tư - Xây dựng – Quy hoạch:

⁷ Công nghiệp khai thác giảm 16,03%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,11%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 19,56%; ngành cung cấp nước, hoạt động thu gom xử lý rác thải, nước thải tăng 12,98%.

⁸ Một số sản phẩm công nghiệp tăng so với cùng kỳ: Sản lượng điện tăng 22,86%; Chè các loại tăng 4,51%; Đường tinh chế tăng 20,99%; Đá Granite tăng 4,25%; Chế biến sữa tăng 46,62%; Nước ép trái cây tăng 37,28%. Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Tinh bột sắn giảm 38,43%; ván ép sợi công nghiệp (MDF) giảm 12,3%; xi măng giảm 11,21%.

⁹ Cà phê: 158.000 tấn/318 triệu USD tăng 21,54% về lượng, tăng 47,91% về giá trị. Mù cao su: 1.226 tấn/ 2 triệu USD, giảm 18,3% về lượng, giảm 7% về giá trị. Sản phẩm gỗ: 1,8 triệu USD tương đương cùng kỳ. Hàng khác đạt: 98 triệu USD tăng 2,25%.

¹⁰ Sàn lát 3.500 tấn/0,77 triệu USD; hạt điều 26.600 tấn/33,25 triệu USD; cao su tự nhiên 5.400 tấn/6,1 triệu USD tăng 14,9% về lượng, tăng 9,32% về giá trị; một số mặt hàng khác 50,6 triệu USD (vật tư, phân bón, đường, trái cây, bắp hạt, đậu tương ...)

¹¹ Kết quả đạt được của các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh 6 tháng đầu năm 2022: Tổng số vụ vi phạm 1.065 vụ, khởi tố hình sự 13 vụ/14 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính 895 vụ, số tiền phạt, truy thu và bán hàng hóa tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 20.282.195.000 đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước thực hiện 16.300 tỷ đồng, đạt 40,75% kế hoạch, giảm 27,49% cùng kỳ.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được tỉnh chỉ đạo quyết liệt, thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, kiểm tra thực tế và báo cáo tiến độ giải ngân trước 15h hàng ngày. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện giải ngân vẫn rất chậm. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đã giao 3 đợt và vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022 tiếp tục thực hiện là 4.074,688 tỷ đồng, tính đến ngày 16/6/2022 đã giải ngân 768,67 tỷ đồng, đạt 18,86% kế hoạch, trong đó: Kế hoạch giao mới năm 2022 đã giải ngân 700,6 tỷ đồng, đạt 19,17% kế hoạch (Vốn ngân sách địa phương giải ngân 533,83 tỷ đồng, đạt 22,18% kế hoạch; vốn ngân sách trung ương giải ngân 166,764 tỷ đồng, đạt 13,37% kế hoạch); vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022 đã giải ngân 68,07 tỷ đồng, đạt 16,18% kế hoạch.

Trong tổng số 27 công trình khởi công mới năm 2022, đến nay có 06 dự án đã triển khai thi công; 06 dự án đang lựa chọn nhà thầu; đến ngày 17/6/2022 các dự án còn lại đang khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục.

- Quy hoạch tinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị tư vấn tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo cuối kỳ và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; đồng thời trình xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh trong vùng và các tỉnh liền kề để hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND tỉnh.

- Hoàn chỉnh các đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã An Khê; thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ; thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa.

1.6. Tài chính - Ngân hàng:

a) Tài chính: (*Kèm theo Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 15/6/2022*).

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tính 6 tháng đầu năm ước đạt 3.056 tỷ đồng, đạt 56,4% dự toán Trung ương giao, 52,4% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 85,6% so với cùng kỳ (Trong đó: Thu nội địa là 3.034,1 tỷ đồng, đạt 60,5% dự toán Trung ương giao, đạt 55,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 12,4% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 21,9 tỷ đồng, chỉ đạt 5% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, giảm 97,7% so cùng kỳ, do năm 2021 tăng thu đột biến từ việc triển khai các dự án điện gió trên địa bàn).

- Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm ước đạt 5.774,2 tỷ đồng, đạt 50,8% dự toán Trung ương giao, 43% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14,3% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.068,5 đồng; chi thường xuyên 4.016,5 tỷ đồng. Đã bảo đảm kịp thời các nhiệm vụ chi cho phòng chống dịch, hỗ trợ khắc phục thiệt hại thiên tai và các nhiệm vụ đột xuất khác.

Thực hiện Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tổng kinh phí các mục chi đã tiết kiệm được trong 6 tháng đầu năm 2022 là 310,887 tỷ đồng.

UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 01/3/2022 triển khai các giải pháp tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2022; Thành lập Ban Chỉ đạo và đôn đốc triển khai kế hoạch hóa đơn điện tử theo Quyết định số 206/QĐ-BTC ngày 24/02/2022 của Bộ Tài chính. Đến ngày 15/6/2022 có 96% doanh nghiệp và 98% hộ kinh doanh cá thể đăng ký thành công hóa đơn điện tử; phần đầu đạt 100% trước ngày 30/6/2022.

b) Ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 54.500 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cuối năm 2021; tổng dư nợ cho vay ước đạt 96.800 tỷ đồng, giảm

1,28% so với cuối năm 2021; nợ xấu là 1.772 tỷ đồng chiếm 1,83% tổng dư nợ; tỷ lệ nợ xấu giảm 0,16% so với cuối năm 2021. Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 19.840 tỷ đồng, trong đó số dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 4.117 tỷ đồng cho 1.343 khách hàng; dư nợ đã miễn, giảm lãi là 32.311 tỷ đồng cho 18.264 khách hàng, số tiền lãi được miễn, giảm luỹ kế là 58,1 tỷ đồng.

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải ngân cho vay các đối tượng thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ¹².

1.7. Giao thông vận tải: Ngành giao thông vận tải tiếp tục tập trung kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải đảm bảo các điều kiện phòng chống dịch Covid-19, thực hiện đúng quy định giá cước vận tải, tăng cường phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân đi lại, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán, dịp lễ 30/4, 01/5, Tuần lễ các sự kiện chào mừng kỷ niệm 90 năm thành lập tỉnh; thực hiện các biện pháp kiểm tra việc đảm bảo an toàn kỹ thuật các phương tiện vận tải. Tổng doanh thu ước đạt 2.843 tỷ đồng, đạt 56,12% kế hoạch, tăng 32,29% cùng kỳ¹³.

Triển khai Dự án kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (QL 19), đến nay công tác GPMB đã thu hồi 55,7ha và bàn giao cho đơn vị thi công 120,39/126,6 km (đạt 95%); còn lại 6,21/126,60km đang thực hiện. Dự án cải tạo nâng cấp các đoạn xung yếu quốc lộ 25 - Dự án thành phần 3 (Đoạn Km126-Km147) đến nay cơ bản hoàn thành, đang hoàn thiện hồ sơ để tiến hành các bước tiếp theo đưa công trình vào sử dụng; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và một số đối tác khác nghiên cứu phương án đầu tư dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

1.8. Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thuỷ văn kịp thời, đúng quy định¹⁴. Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện cho 14/17 huyện, thị xã, thành phố¹⁵. Thẩm định hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố. Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

¹² 6 tháng đầu năm đã giải ngân được 68.835 triệu đồng, với 1.261 lượt hộ vay vốn, cụ thể: Chương trình cho vay Giải quyết việc làm, số tiền 50.000 triệu đồng, với 1.119 lượt lao động vay vốn, đạt 100%; (2) Chương trình cho vay Nhà ở xã hội 17.435 triệu đồng, với 64 lượt hộ vay, đạt 34,9% kế hoạch giao; (3) Chương trình cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn mua máy tính và các thiết bị phục vụ học trực tuyến, số tiền 700 triệu đồng, với 70 hộ vay vốn, đạt 100%; (4) Chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non tư thục, tiểu học ngoài công lập, số tiền 700 triệu đồng, với 08 khách hàng vay vốn, đạt 100%.

¹³ Khối lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 14.230 nghìn tấn, đạt 42,56% KH, tăng 32,77% so CK; khối lượng luân chuyển ước đạt 1.925 triệu tấn.km, đạt 53,89% KH, tăng 32,67% so CK. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 15.860 triệu hành khách, đạt 63,21% KH, tăng 47,49% so CK; khối lượng luân chuyển ước đạt 1.972 triệu hành khách.km, đạt 77,33% KH, tăng 47,27% so CK.

¹⁴ Giao đất cho 11 tổ chức, với tổng diện tích 49,71 ha; cho thuê đất 17 tổ chức, với tổng diện tích 1.572,74 ha; Cấp 01 giấy phép thăm dò khoáng sản; 01 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt 01 Đề án đóng cửa mỏ; 16 bản xác nhận khai thác đất san lấp; cấp 05 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; phê duyệt 113 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; 06 dự án báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của 01 dự án; phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường cho 04 dự án; thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm cho 03 dự án.

¹⁵ Còn lại 03 địa phương: Pleiku, Chu Prông, Chu Puh.

1.9. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, thu hút đầu tư.

- Toàn bộ 2.063 thủ tục hành chính của tỉnh được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); trong đó, có 868 DVCTT mức độ 2; 136 DVCTT mức độ 3 và 1.069 DVCTT mức độ 4; được tích hợp tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh: <https://dichvucuong.gialai.gov.vn>. 6 tháng đầu năm, đã tiếp nhận 269.972 hồ sơ, đã giải quyết 231.445 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,92%; 17/17 huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện.

- Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2021 của tỉnh đứng thứ 26 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên, tăng 12 bậc so với năm 2020; điểm tổng hợp đạt 64,9 điểm, tăng 1,78 điểm so với 2020. Theo công bố của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Chính phủ, năm 2021 chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS của tỉnh xếp 45 (giảm 17 bậc so với 2020); chỉ số cải cách hành chính PAR index xếp thứ 42 (giảm 21 bậc so với 2020).

- Nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai, Thủ tướng Chính phủ đã dự và chỉ đạo Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh với trên 500 nhà đầu tư tham dự. Tại hội nghị đã ký kết trực tiếp 04 bản ghi nhớ, 02 bản hợp tác, trao 18 bản ghi nhớ, trao giấy chứng nhận đầu tư cho 17 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 5,6 tỷ USD.

- 6 tháng đầu năm có 520 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 54,7% kế hoạch (tăng 16,4% cùng kỳ); tổng vốn đăng ký 5.325 tỷ đồng (tăng 4,6% cùng kỳ); xử lý giải thể 52 doanh nghiệp (giảm 16,8% cùng kỳ); có 162 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (giảm 12,1% cùng kỳ); 181 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại (tăng 54,3% cùng kỳ). Toàn tỉnh hiện có 8.250 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký 126.110 tỷ đồng. Thành lập mới 15 HTX, giải thể 05 HTX, hiện có 02 Liên hiệp HTX và 364 hợp tác xã¹⁶.

- Trong 6 tháng có 05 dự án được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 629,3 tỷ đồng; hiện nhiều dự án đang được các nhà đầu tư quan tâm; tư vấn, hướng dẫn 107 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 62.000 tỷ đồng.

2. Về văn hoá - xã hội:

2.1. Giáo dục- Đào tạo:

- Tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tổ chức ôn thi và chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

- Tổ chức các cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học năm học 2021-2022¹⁷; kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2021-2022¹⁸; kỳ thi học sinh

¹⁶ Trong đó có 289 HTX nông nghiệp; 16 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 35 HTX vận tải; 8 HTX xây dựng; 10 HTX thương mại và 6 quỹ tín dụng.

¹⁷ Có 38 dự án suất sắc được trao giải gồm: 04 dự án đạt giải Nhất, 08 dự án đạt giải Nhì, 11 dự án đạt giải Ba và 15 dự án đạt giải Tư. Chọn 02 dự án suất sắc nhất để cử tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2021-2022 do Bộ GD&ĐT tổ chức và đạt 01 giải Nhì và 01 giải Ba.

¹⁸ Có 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 07 giải Ba và 16 giải Khuyến khích.

giỏi lớp 12 cấp tỉnh năm học 2021-2022, kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 năm học 2021-2022 và tham gia Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 (SV-STARTUP 2021) và ngày hội khởi nghiệp quốc gia lần thứ 4 năm 2021.

- Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng 100% các trường đã đạt chuẩn quốc gia đến cuối năm 2022. Tỷ lệ duy trì sisô đầu năm 2022 cấp Trung học cơ sở đạt 92,6%; cấp Trung học phổ thông đạt 56,7%. Đến nay, tỉnh có 414/762 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình:

- Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:

Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp, các lực lượng triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao. Hiện nay đã tiêm vắc xin mũi 1 đạt 103,92%, mũi 2 đạt 97,95%, mũi 3 đạt 78,43%; tiêm vắc xin cho trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1 đạt 104,72%, mũi 2 đạt 95,73%; tiêm vắc xin mũi 1 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 54,8%. Thực hiện việc hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 kịp thời, đúng quy định¹⁹.

- Ngoài nhiệm vụ tập trung triển khai công tác phòng chống dịch Covid-19, ngành y tế đã triển khai tốt công tác y tế dự phòng, giám sát tình hình dịch bệnh. Trong 6 tháng đầu năm, tình hình dịch bệnh chung các bệnh truyền nhiễm hầu hết đều giảm so với cùng kỳ; đặc biệt sốt rét và tay chân miệng giảm đáng kể. Các bệnh truyền nhiễm như sởi, bạch hầu, ho gà, uốn ván, rubella, cúm A, Zika không ghi nhận trường hợp mắc. Sốt xuất huyết tăng 51% so với cùng kỳ năm 2021 (01 trường hợp tử vong).

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác thường trực cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần. Việc cung ứng thuốc, vắc xin và vật tư y tế cho phòng chống dịch, khám chữa bệnh được đảm bảo. Số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt tỷ lệ 35,5% (cùng kỳ 2021 đạt 36,7%). Số phụ nữ có thai tiêm vaccine uốn ván ít nhất 2 mũi đạt tỷ lệ 31% (cùng kỳ 2021 đạt 29%). Trong 6 tháng, có 705.464 lượt người khám chữa bệnh (giảm 174.757 lượt so cùng kỳ).

- Trong 6 tháng đầu năm toàn tỉnh ghi nhận 02 vụ ngộ độc thực phẩm (có 07 người nhập viện, 01 trường hợp tử vong). Tổ chức thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại 56 cơ sở (xử phạt vi phạm hành chính 15 cơ sở, số tiền 32 triệu đồng).

2.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch:

- Tổ chức thành công Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm ngày Thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932-24/5/2022) và Ngày Hội văn hoá các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai lần thứ Nhất năm 2022; tổ chức sự kiện "Cồng chiêng cuối tuần - Thưởng thức và trải nghiệm".

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức Festival văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai lần thứ II năm 2022; Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên; Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai Kế hoạch triển

¹⁹ Tính đến nay, UBND tỉnh đã hỗ trợ 193.116 triệu đồng hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết 116/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định 28/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia 9 giải thi đấu thể thao thành tích cao toàn quốc và khu vực, đạt 45 huy chương (17 huy chương vàng, 08 bạc, 20 đồng). Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội TDTT các cấp cơ sở; ban hành kế hoạch và tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2022.

- Triển khai kế hoạch phục hồi phát triển các hoạt động du lịch tỉnh năm 2022, thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh. Tổng lượt khách tham quan, du lịch ước 475.000 lượt, tăng 87% cùng kỳ, trong đó: khách quốc tế ước 920 lượt, khách nội địa ước 474.080 lượt; doanh thu du lịch ước đạt 290 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ (Riêng Tuần lễ 90 năm thành lập tỉnh thu hút khoảng 36.000 lượt khách).

2.4. Thông tin - Truyền thông - Phát thanh truyền hình:

- Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, sự cố kỹ thuật các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và cấp cho các đơn vị, địa phương có nhu cầu²⁰. Tăng cường các giải pháp kiểm tra, rà soát, tích cực phòng, chống việc mất an toàn, an ninh mạng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiếp tục có chuyển biến tích cực²¹. Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai đã tiếp nhận được 4.056 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; doanh thu bưu chính, viễn thông 6 tháng ước đạt 897 tỷ đồng, đạt 47,89% kế hoạch, tăng 1,13% cùng kỳ. Tổng số TTBC sử dụng dịch vụ BCCI ước phát sinh trong 06 tháng là 69.859/148.537 đạt 47% so với tổng số hồ sơ TTBC phát sinh qua các hình thức.

- Các hoạt động thông tin, tuyên truyền tập trung phản ánh không khí thi đua của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh chào mừng 90 năm ngày Thành lập tỉnh Gia Lai và một số kết quả đạt được trên các lĩnh vực. Các hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình, trang thông tin điện tử, hoạt động xuất bản - in ấn - phát hành²² thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại được theo dõi thường xuyên.

2.5. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ động nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Trong 6 tháng, tổ chức tư vấn việc làm cho 17.774 lượt người (đạt 67,07% kế hoạch), giới thiệu việc làm 1.148 lượt lao động (đạt 49,91% kế hoạch); tổ chức 13 phiên giao dịch việc làm; giải quyết việc làm cho 14.400 lao động đạt 54,96% kế hoạch, tăng 48,45% cùng kỳ (trong đó xuất khẩu 470 lao động); tuyển sinh đào tạo nghề 5.469 người đạt 47,6% kế hoạch; tỷ lệ

²⁰ Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối, cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống Một cửa điện tử liên thông; phần mềm Quản lý giao việc, phần mềm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cán bộ, công chức và các cơ quan hành chính; Hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống Hội nghị truyền hình; quản lý chứng thư số chuyên dùng Chính phủ; quản lý mã định danh; tên miền Internet “gialai.gov.vn”, “gialai.org.vn”.

²¹ Toàn tỉnh hiện có 313 điểm phục vụ. Trong đó, có 183/184 điểm Bưu điện - Văn hóa xã (BD-VHX) đang hoạt động, bán kính phục vụ bình quân 3,98 km/điểm. Có 218/220 xã, phường, thị trấn có báo đài trong ngày (tỷ lệ 99,01%). Tổng số trạm thu phát sóng (BTS) là 1.828 trạm, trong đó có 11 trạm điều khiển thông tin di động (BSC). Tỷ lệ thuê bao điện thoại hiện nay đạt 91,75 TB/100 dân. Tỷ lệ thuê bao Internet đạt 64,23 TB/100 dân; tổng số đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (gọi tắt là đại lý) trên địa bàn toàn tỉnh là 394 đại lý.

²² Trong 6 tháng đầu năm, Báo Gia Lai phát hành 94 kỳ với 1.224.665 tờ; Đài Phát thanh và Truyền hình đã phát thanh 6.697 giờ (tiếng Bahnar và tiếng Jrai 452 giờ 30 phút); Truyền hình 42.308 giờ (tiếng Bahnar và tiếng Jrai 362 giờ).

lao động qua đào tạo nghề 37,53% (tăng 1,58% so năm 2021). Thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho 06 lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Pleiku với số tiền 9 triệu đồng (dự kiến hỗ trợ cho 130 người với tổng kinh phí là 240 triệu đồng).

- Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các hoạt động an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em²³. Cấp kịp thời 697.935 kg gạo cứu đói giáp hạt đầu năm 2022 cho 11.002 hộ, 46.529 khẩu ở 15 huyện, thị xã, thành phố; cấp 153.300 kg gạo cứu đói cho 2.624 hộ, 10.220 khẩu ở 09 huyện bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Tổ chức Lễ tiễn, bàn giao, truy điệu, an táng 18 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên đất Campuchia do Đội K52 tìm kiếm, quy tập trong mùa khô 2021-2022.

- Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện chi trả BHXH, BHYT, BHTN ước trên 1.390,2 tỷ đồng, tăng 3,4% cùng kỳ; thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 1.213,8 tỷ đồng, giảm 1,8% cùng kỳ; 1.314.489 người tham gia BHYT, chiếm tỷ lệ 82,57% dân số; 141.715 người tham gia BHXH, chiếm 14,96% lực lượng lao động toàn tỉnh; 111.955 người tham gia BHTN, chiếm 11,82% lực lượng lao động toàn tỉnh.

2.6. Khoa học và Công nghệ:

- Tiếp tục theo dõi, phối hợp quản lý 04 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia; 14 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025. Triển khai thực hiện 27 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Tổ chức ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2022.

- Tổ chức Lễ Công bố Văn bằng bảo hộ và Hội thảo quản lý, phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực địa phương của tỉnh (Nhãn hiệu chứng nhận: Gạo Ia Lâu – Chư Prông, rau Đăk Pơ, bò Krông Pa, phở khô Gia Lai; chỉ dẫn địa lý Hồ tiêu Chư Sê); hỗ trợ xây dựng và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng “Khoai lang Lệ Cần – Đăk Đoa – Gia Lai”, “Chôm chôm Ia Grai - Gia Lai”, “Thuốc lá lá Krông Pa”. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 535 nhãn hiệu thông thường, 01 nhãn hiệu tập thể, 06 nhãn hiệu chứng nhận, 02 chỉ dẫn địa lý, 05 sáng chế/giải pháp hữu ích, 18 kiểu dáng công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ. Hướng dẫn áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia triển khai xây dựng các mô hình áp dụng hệ thống Truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm Gạo Phú Thiện, rau Đăk Pơ, cà phê Vĩnh Hiệp²⁴...

- Kiểm định, hiệu chuẩn 2.330 phương tiện đo (100% PTĐ đạt yêu cầu), thử nghiệm 758 mẫu với các nền mẫu nước ăn uống, môi trường, thực phẩm. Tiếp nhận

²³ Tiếp nhận kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ cho 04 trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ do covid-19 và 03 trẻ em là con của sản phụ nhiễm Covid-19 với tổng kinh phí 23 triệu đồng. Hướng dẫn các đơn vị tham gia cuộc thi vẽ tranh “Em vẽ ước mơ vươn cao”; thực hiện chương trình “Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam” năm 2022; tổ chức tháng hành động vì trẻ em...

²⁴ Đến nay, hệ thống TXNG chuỗi cung ứng sản phẩm cà phê Vĩnh Hiệp đang triển khai áp dụng cho 260 hộ nông dân với diện tích 320 ha, 02 đại lý thu mua và 01 nhà máy chế biến tham gia chuỗi trong niên vụ sản xuất năm 2022; Hệ thống TXNG chuỗi cung ứng sản phẩm Gạo Phú Thiện đã triển khai áp dụng cho 70 hộ nông dân với diện tích khoảng 60 ha lúa vụ Đông xuân năm 2022; Hệ thống TXNG chuỗi cung ứng sản phẩm Rau Đăk Pơ đang tuyên truyền và phổ biến áp dụng vào mùa vụ thích hợp.

quyết định công nhận phòng Hiệu chuẩn theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với 15 loại phương tiện đo, chuẩn đo lường, tiếp nhận quyết định công nhận phòng Thủ nghiệm theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với 127 chi tiêu. Thực hiện đánh giá chứng nhận lần đầu VietGAP cho 02 cơ sở; kiểm định 24 máy X-quang, 10 máy City Scaner, 3 máy C-Arm; kiểm xạ 50 phòng đặt máy.

2.7. Công tác dân tộc, tôn giáo:

- Các chương trình, chính sách dân tộc được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời. Tổ chức triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021-2025; Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”; Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số”; Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh”. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Các tôn giáo sinh hoạt bình thường, đúng pháp luật; các địa phương đã tạo điều kiện và giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng của tổ chức và cá nhân tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

2.8. Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được chú trọng trong việc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cải cách hành chính; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công để tạo chuyển biến mạnh từ tỉnh đến xã. Tập trung kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, nhà tài trợ thực hiện chính sách an sinh xã hội.

3. Lĩnh vực nội chính:

3.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, “Tin lành Đê Ga”, tà đạo “Hà Mòn”; bảo vệ an ninh biên giới.

3.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội:

- Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội: Toàn tỉnh xảy ra 402 vụ tội phạm về trật tự xã hội²⁵, làm chết 16 người, bị thương 64 người, tài sản thiệt hại khoảng 18,6 tỷ đồng; so cùng kỳ năm 2019 (năm trước khi xảy ra dịch COVID-19), tội phạm hình sự giảm 10,47% số vụ, giảm 27,27% số người chết, giảm 28,89% số người bị thương; so với cùng kỳ năm 2021, tội phạm hình sự tăng 13,24% số vụ, tăng 77,78% số người chết, giảm 19% số người bị thương. Tội phạm trộm cắp tài sản tăng so với cùng kỳ năm

²⁵ Xảy ra trong kỳ 366 vụ; xảy ra thời gian trước mới phát hiện trong kỳ 36 vụ. Nhóm tội phạm xâm nhập chiếm 24,86%; nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu chiếm 65,17%; tội phạm khác chiếm 9,97%.

2021²⁶ nhưng giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, phần lớn các vụ xảy ra do bị hại chủ quan, mâu thuẫn bộc phát trong sinh hoạt hằng ngày²⁷, xảy ra một số vụ người thân giết hại lẫn nhau với hành vi dã man, mất nhân tính²⁸. Báo động tình trạng xâm hại tinh dục trẻ em trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, một số vụ nạn nhân bị xâm hại trong một thời gian dài người thân mới phát hiện báo cơ quan chức năng²⁹.

Lực lượng Cảnh sát điều tra, làm rõ 340/402 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 84,6% (*cao hơn chỉ tiêu Bộ Công an giao 9,6%*), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 93,5% (*cao hơn chỉ tiêu Bộ Công an giao 3,5%*); làm rõ 483 đối tượng, bắt 331 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá hơn 2,7 tỷ đồng trả người bị hại.

- Về đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ: Tiếp tục triển khai hiệu quả các kế hoạch, chuyên đề, tăng cường nắm tình hình, phát hiện đấu tranh hiệu quả với tội phạm và các vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, nhất là đẩy nhanh tiến độ điều tra phục vụ truy tố, xét xử các vụ án thuộc diện theo dõi của Ban Nội chính Tỉnh ủy. Đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng. Phát hiện, xử lý 139 vụ vi phạm về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, chức vụ³⁰ (*giảm 54 vụ so với cùng kỳ*), thu giữ 183 m³ gỗ, 222 kg pháo, 96.170 bao thuốc lá điếu nhập lậu cùng nhiều tang vật, phương tiện liên quan.

- Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm: Phát hiện, xử lý 135 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm (*tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2019; tăng 29 vụ so với cùng kỳ năm 2021*), thiệt hại 213.664 m² rừng các loại, thu giữ 30 m³ đá, 2.860 m³ cát, đât cấp phối cùng nhiều tang vật, phương tiện liên quan.

- Về đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy: Chủ động phối hợp các lực lượng chức năng, triển khai nhiều giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn ma túy từ sớm, từ xa. Tập trung triệt xóa các điểm, tụ điểm, đường dây vận chuyển, tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phát hiện, bắt 81 vụ, 98 đối tượng phạm tội (*giảm 05 vụ, giảm 16 đối tượng so cùng kỳ năm 2021*); thu giữ 34.0591 gam heroin, 375,86 gam ma túy tổng hợp và một số tang vật, phương tiện khác. Ngoài ra, xử lý 74 vụ, 203 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (*so với cùng kỳ năm 2021 giảm 21 vụ, giảm 127 đối tượng*).

- Tai nạn giao thông: Xảy ra 167 vụ, làm chết 124 người, bị thương 137 người. So với cùng kỳ năm 2021, giảm 2,34% số vụ, giảm 2,36% số người chết, tăng 1,48% số người bị thương. TNGT một số thời điểm, một số tuyến, địa bàn diễn biến phức tạp³¹. TNGT xảy ra nhiều trên tuyến quốc lộ và tập trung từ 17h đến 22h³². TNGT liên

²⁶ Toàn tỉnh xảy ra 194 vụ trộm cắp tài sản. So với cùng kỳ năm 2019 giảm 22,22%; so với cùng kỳ năm 2021 tăng 60,33%.

²⁷ Toàn tỉnh xảy ra 25 vụ giết người (*tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2019; tăng 10 vụ so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó, có 14 vụ do mâu thuẫn bộc phát (*chiếm 56%*); 09 vụ do mâu thuẫn kéo dài không được phát hiện, giải quyết kịp thời (*chiếm 36%*); 02 vụ chưa rõ (*chiếm 8%*).

²⁸ Có 07 vụ giết người thân. Đáng chú ý, vụ Nguyễn Việt Huy tưới xăng lên người con ruột châm lửa đốt tại Pleiku; vụ Đỗ Đức Anh dùng súng bắn cha ruột tại Đức Cơ...

²⁹ Vụ đối tượng Ksor Hen Ry, Rah Lan Đinh giao cấu với 01 cháu bé tại Ayun Pa từ tháng 4/2021 đến ngày 06/01/2022, làm cháu bé mang thai 22 tuần; Vụ đối tượng Lùng Văn Sùng xâm hại tình dục đối với con ruột từ năm 2020 đến ngày 15/5/2022 tại Kbang, làm cháu bé mang thai 22 tuần.

³⁰ Trong 139 vụ, có 03 vụ liên quan tham nhũng, chức vụ, 136 vụ xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

³¹ Xảy ra 09 vụ TNGT rất nghiêm trọng, 03 vụ đặc biệt nghiêm trọng làm chết 30 người, bị thương 11 người.

quan người DTTS giảm mạnh cả 03 chỉ số so với cùng kỳ năm 2019 và giảm 02 chỉ số so với cùng kỳ năm 2021³³. Nguyên nhân gây tai nạn chủ yếu do các lỗi chủ quan của người tham gia giao thông³⁴. (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

- Tai, tệ nạn xã hội: Số vụ cháy được kiềm chế, giảm 2 chỉ số so với cùng kỳ³⁵. Tiếp nhận, xử lý thông tin 04 vụ nổ, làm chết 02 người, bị thương 06 người³⁶; 24 vụ đuối nước, làm chết 27 người; 55 vụ tự tử, làm chết 55 người; ngoài ra xảy ra 53 vụ tai nạn khác, làm chết 51 người, bị thương 11 người.

3.3. Công tác nội vụ:

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy. Thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng, nâng lương; chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị tổ chức kỳ thi công chức cấp tỉnh, huyện và thi nâng ngạch công chức, viên chức.

- Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đúng quy định, kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước³⁷. Phát động phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh (24/5/1932-24/5/2022).

3.4. Công tác tư pháp: Việc tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới được thực hiện kịp thời. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Chỉ đạo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm đã thẩm định 33 dự thảo văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thực hiện tự kiểm tra đối với 22 quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền 08 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện.

3.5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng: (*Kèm theo Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh*).

- Tiến hành 88 cuộc thanh tra hành chính tại 265 đơn vị; đã kết thúc 47 cuộc tại 151 đơn vị; qua thanh tra phát hiện sai phạm 19.893 triệu đồng, kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước số tiền 19.381 triệu đồng, kiến nghị khác số tiền 511,7 triệu

Tháng 02, tháng 03 TNGT tăng đột biến (*tháng 02 tăng 32% số vụ, tháng 03 tăng 12% số vụ*).

³² TNGT trên tuyến Quốc lộ chiếm 53,29% (89 vụ); thời gian tập trung từ 17h đến 22h chiếm 49,1% (82 vụ).

³³ Xảy ra 70 vụ, làm chết 54 người, bị thương 54 người. So với cùng kỳ năm 2019, giảm 19,5% số vụ, giảm 8,47% số người chết, giảm 29,87% số người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ giảm 20% số vụ, giảm 14,29% số người chết, tăng 1,89% số người bị thương.

³⁴ Lán đường 40 vụ (23,95%); không chú ý quan sát 41 vụ (24,55%); tránh, vượt, chuyển hướng sai quy định 23 vụ (13,77%); vi phạm tốc độ, khoảng cách an toàn 27 vụ (16,17%); sử dụng rượu, bia 45 vụ (26,95%).

³⁵ Xảy ra 14 vụ cháy, làm 01 người chết, thiệt hại tài sản khoảng 2 tỷ đồng (*so cùng kỳ năm 2021, giảm 04 vụ, tăng 01 người chết, tài sản thiệt hại giảm 600 triệu đồng*).

³⁶ So với cùng kỳ năm 2021, tăng 03 vụ, tăng 01 người chết, tăng 05 người bị thương.

³⁷ Chủ tịch Nước đã có Quyết định tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho 01 tập thể và 01 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Nhất cho 05 tập thể và 01 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Nhì cho 04 tập thể và 01 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Ba cho 08 tập thể và 10 cá nhân. Thủ tướng Chính phủ đã Quyết định tặng thưởng Bằng khen cho 06 tập thể và 06 cá nhân; Cờ thi đua của Chính phủ cho 06 tập thể. Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định tặng Cờ Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai cho 02 tập thể; Cờ thi đua cho 46 tập thể; Tập thể Lao động xuất sắc cho 04 tập thể; Bằng khen cho 119 tập thể và 377 cá nhân; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 15 cá nhân.

đồng; kiểm điểm trách nhiệm đối với 11 tập thể, 81 cá nhân (cảnh cáo 01, kiểm điểm rút kinh nghiệm 80). Hiện đã thu hồi nộp vào ngân sách số tiền 14.100,6 triệu đồng.

- Tiến hành 77 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 253 tổ chức và 392 cá nhân trên các lĩnh vực. Qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phát hiện 41 tổ chức, cơ sở và 87 cá nhân vi phạm; đã ban hành 128 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 969,45 triệu đồng; hiện các đơn vị, cá nhân bị xử lý đã nộp tiền phạt vào ngân sách Nhà nước.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo sát sao cùng với sự nỗ lực của thủ trưởng các cấp, các ngành. Tiếp 1.310 lượt công dân đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo (tăng 125 lượt so năm 2021), bao gồm: Tiếp công dân thường xuyên 686 lượt; Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh và UBND các cấp tiếp công dân định kỳ 624 lượt. Tiếp nhận 91 đơn (56 khiếu nại, 35 tố cáo), giảm 30 đơn so với cùng kỳ năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm, các cấp, các ngành đã giải quyết xong 836 vụ việc/957 nội dung đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, còn 121 vụ việc đang giải quyết.

3.6. Ngoại vụ:

- Công tác đối ngoại với các tỉnh bạn Campuchia được tăng cường. Đoàn cán bộ cấp cao của tỉnh đi thăm, chúc Tết cổ truyền tại 03 tỉnh bạn và Quân khu I – Campuchia; cử các đoàn tham dự Đại hội đại biểu Hội Khmer – Việt Nam tại Campuchia, đón hài cốt liệt sỹ là quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam đã hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên đất Campuchia.

- Đón tiếp và làm việc với Đoàn lãnh sự tại thành phố Hồ Chí Minh đến thăm, làm việc với tỉnh; Đoàn Tổng Lãnh sự quán Vương quốc Hà Lan, Đại sứ quán Hàn Quốc, Đại sứ quán Phần Lan. Tổ chức Hội nghị trực tuyến ký kết Bản ghi nhớ giữa tinh Gia Lai và tinh Champasak, Lào giai đoạn 2021-2025 và Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả hợp tác giữa tinh Gia Lai và tinh Ratanakiri, Campuchia trong năm 2021, phương hướng hợp tác giai đoạn 2022- 2025...

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19, nhưng được sự quan tâm của Trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tinh và các hội, đoàn thể, tinh thần trách nhiệm cao của các lực lượng, nhất là các lực lượng chống dịch ở tuyến đầu, sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp. UBND tinh, Chủ tịch UBND tinh đã tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nên đã cơ bản thực hiện tốt việc phòng chống dịch, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức thành công Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm thành lập tinh. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 14,31% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 8,75%; kim ngạch xuất khẩu tăng 33,33%; thu ngân sách đạt 52,4% dự toán HĐND tinh giao; hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Chỉ số PCI năm 2021 tăng 12 bậc so với năm 2020. Dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ

hưởng. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Thực hiện tốt công tác đối ngoại, kêu gọi hợp tác đầu tư quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Thực hiện và giải ngân xây dựng cơ bản rất chậm; Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm tiến độ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm (các dự án điện gió chủ yếu triển khai trong năm 2021); ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình an ninh chính trị thế giới, giá xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp và nhiều loại hàng hóa cơ bản khác có xu hướng tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics...; hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn gặp khó khăn, nhất là các ngành dịch vụ, du lịch, vận tải; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ; chi phí đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tăng cao; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS năm 2021 giảm 17 bậc so với 2020; Chỉ số cải cách hành chính PAR index năm 2021 giảm 21 bậc so với 2020. Công tác phối hợp giữa một số sở, ngành, giữa các sở, ngành với một số các địa phương chưa tốt; việc đánh giá tình hình, ước thực hiện các chỉ tiêu của các sở, ngành chưa sát với tình hình thực tế. Tình trạng vi phạm lâm luật, trật tự an toàn xã hội; tình trạng đầu cơ, thổi giá, thu gom - phân lô bán nền đất nông nghiệp vẫn còn tiếp diễn. Tai nạn giao thông tuy đã giảm số vụ, số người chết nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ, xảy ra một số vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng.

B. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022:

6 tháng cuối năm, bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn sẽ gặp nhiều khó khăn do tác động, ảnh hưởng giá vật tư, nguyên vật liệu tăng; thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiềm chế song vẫn tiềm ẩn nguy cơ; bối cảnh khu vực và thế giới có những biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, với các thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen sẽ tác động nhiều mặt đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Từ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và dự báo tình hình trong thời gian tới, yêu cầu giám đốc các sở; thủ trưởng các ngành, đơn vị; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong báo cáo, trong đó lưu ý và tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của trung ương, của tỉnh. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp phòng chống dịch Covid-19 với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả”. Tạo điều kiện để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không được chủ quan, thỏa mãn, lơ là; khẩn trương hoàn thành việc tiêm vắc xin mũi 2 cho trẻ em từ 12 đến 18 tuổi, tiêm vắc xin mũi 3 cho người trên 18 tuổi. Bảo đảm tiếp nhận, phân phối đủ lượng vắc xin cho các địa phương và hoàn thành tiêm cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trước tháng 9 năm 2022 theo kế hoạch, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Đồng thời hoàn thành kế hoạch tiêm vắc xin bạch hầu trên địa bàn.

- Triển khai quyết liệt, kịp thời các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Gia Lai ngày 22/5/2022.

3. Chuẩn bị tốt các nội dung trình tại kỳ họp thứ Sáu - HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 -2026; khẩn trương triển khai các nghị quyết của kỳ họp.

4. Tập trung triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Từng ngành, địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, các chương trình, kế hoạch hành động UBND tỉnh.

5. Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

6. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Yêu cầu các đồng chí thành viên UBND tỉnh được phân công theo dõi địa phương chủ động đi cơ sở, nắm bắt thông tin, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, nhất là các vụ việc cấp bách, phát sinh đột xuất, tai nạn giao thông, thiên tai, bão lũ, cháy nổ...

7. Tổ công tác của UBND tỉnh tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

8. Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

9. Trân trọng đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động công tác đối ngoại nhân dân. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện sâu rộng, có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua. Tập trung kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, nhà tài trợ thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

II. Lĩnh vực kinh tế:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Theo dõi sát tình hình thời tiết, tập trung sản xuất vụ Mùa 2022. Thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chuyển đổi giống cây trồng phù hợp. Có giải pháp căn cơ xử lý các loại giống cây trồng thường xuyên bị dịch bệnh (như sắn, mía...); triển khai tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản, cây trồng. Rà soát kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cây trồng

vùng hạn. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo điều kiện xây dựng, cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Tăng cường kiểm tra, giám sát giá cả, chất lượng vật tư nông nghiệp, giống cây trồng vật nuôi. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển chăn nuôi, thủy sản, đề án phát triển cây dược liệu, cây ăn quả, xây dựng, đăng ký và quản lý mã số vùng trồng, mã số đóng gói,...

- Tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích rừng tự nhiên để tiếp tục thực hiện dự án công trình thủy lợi Ia Mor, huyện Chu Prông; tổ chức rà soát, đánh giá kết quả, xây dựng kế hoạch cụ thể việc chuyển đổi diện tích cao su có hiện tượng chết, kém hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đảm bảo hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2022 và chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao Nguyên Kon Hà Nungle. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức hội nghị sơ kết Chương trình 38/CT-TU 29/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ hồ, đập thuỷ lợi vận hành theo quy trình được duyệt, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong mùa mưa lũ.

- Tập trung triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022. Tích cực hỗ trợ sự hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc đưa trí thức trẻ về công tác tại các hợp tác xã.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu nội dung tại Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam trong tình hình mới và dựa trên điều kiện thực tế của tỉnh để tham mưu, đề xuất việc triển khai thực hiện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, địa phương:

- Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Khẩn trương hoàn thành việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 05 năm tỉnh Gia Lai (2021 - 2025).

- Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, thuê đất trên địa bàn tỉnh; đề xuất thu hồi đất các dự án chậm đưa vào sử dụng. Sử dụng hợp lý tài nguyên nước. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng đầu cơ, thu gom - phân lô bán nền đất nông nghiệp trái quy định.

4. Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm đưa các dự án năng lượng tái tạo, các nhà máy chế biến vào hoạt động. Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch, hỗ trợ xây dựng các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển và quản lý đúng quy định về thương mại điện tử; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện các Hiệp định thương mại tự do

mà Việt Nam đã ký kết. Hướng dẫn, hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Kịp thời cung cấp thông tin, đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các nhà máy thủy điện vận hành hồ chứa theo đúng quy trình được duyệt, đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du công trình, điều tiết nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

5. Ban Chỉ đạo 389 tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại. Kiểm soát chặt nhóm hàng cấm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, hàng nhập khẩu có điều kiện có thuế suất cao và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Tập trung xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong hoạt động mua bán xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp.

6. Các, sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, các quy định về quản lý vốn đầu tư công và chỉ đạo của UBND tỉnh về giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Đảm bảo giải ngân 100% số vốn được giao năm 2022, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Khẩn trương phân bổ các nguồn vốn còn lại, hoàn thành các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để có mặt bằng sạch giao cho đơn vị thi công; xây dựng giải pháp, tiến độ cụ thể cho từng dự án; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý thủ tục về đầu tư công; tăng cường công tác hậu kiểm trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Rà soát, kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn. Xử lý nghiêm các nhà thầu, Ban quản lý, chủ đầu tư chậm tiến độ.

Phát huy vai trò của Tổ công tác của UBND tỉnh về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình kết hợp với các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ giải ngân của dự án; xử lý hoặc báo cáo ngay cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chống tiêu cực, lãng phí. Rà soát, chuẩn bị để có thể triển khai ngay các dự án được phân bổ của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

7. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng 10% so với dự toán được giao. Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm chi, nhất là các khoản chi thường xuyên; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực. Đẩy mạnh thu tiền sử dụng đất phục vụ giải ngân các dự án đầu tư. Đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh, kinh phí để thực hiện các chính sách của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng được miễn giảm thuế, phí. Đôn đốc quyết toán dự án hoàn thành. Rà soát, chấn chỉnh việc quản lý tài sản công.

8. Cục Thuế tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai hóa đơn điện tử theo Quyết định số 206/QĐ-BTC ngày 24/02/2022 của Bộ Tài chính. Tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2022 theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh.

9. Sở Giao thông vận tải tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các nội dung để phối hợp các bộ, ngành Trung ương, tinh Bình Định và các nhà đầu tư để đề xuất Chính phủ việc triển khai dự án cao tốc Pleiku – Bình Định. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, quản lý chất lượng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ. Phối hợp với các địa phương liên quan và chủ đầu tư đẩy nhanh công tác GPMB phục vụ thi công dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19) theo kế hoạch đề ra.

10. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan: Hướng dẫn các địa phương khẩn trương triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm căn cứ quản lý phát triển và thu hút đầu tư. Triển khai quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo đúng các quy định pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về kinh doanh bất động sản, giá vật liệu xây dựng.

11. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan chủ động nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền việc triển khai Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo đúng quy định.

III. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, thu hút đầu tư:

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thúc đẩy hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS; Chỉ số cải cách hành chính PAR index; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương DDCI.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, khảo sát, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, có sức lan tỏa, các dự án được ký ghi nhớ, ký kết hợp tác và trao quyết định chủ trương đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư 2022. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án theo đúng quy định; rà soát, khẩn trương đề xuất UBND tỉnh xem xét thu hồi các dự án chậm tiến độ hoặc nhà đầu tư không đủ năng lực thực hiện; đôn đốc, hướng dẫn các nhà đầu tư được cho chủ trương nghiên cứu, khảo sát thực hiện theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

- Chuẩn bị phối hợp tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa TP.HCM với các tỉnh Tây Nguyên. Phối hợp với VCCI Đà Nẵng triển khai khảo sát bộ chỉ số DDCI 2022.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện kế hoạch về chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 để góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn. Đẩy nhanh việc thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân nắm bắt và tiếp cận vốn vay với lãi suất phù hợp, hạn chế tín dụng đen; tập trung đẩy mạnh công tác huy động vốn, đặc biệt là vốn trung, dài hạn; cắt giảm chi phí; tập trung đầu tư vốn tín dụng có trọng tâm, trọng điểm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

5. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đẩy nhanh việc triển khai cho vay các chương trình hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

IV. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; sắp xếp lại trường, lớp theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Rà soát kỹ sách giáo khoa và đẩy mạnh triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6; chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10.

- Theo dõi, đảm bảo kế hoạch nghỉ hè của giáo viên, học sinh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính quyền các địa phương tuyên truyền, hướng dẫn, có các giải pháp để chủ động ngăn chặn nguy cơ tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em trong dịp hè.

- Chuẩn bị điều kiện để tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, chất lượng, công bằng, khách quan; chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học mới 2022-2023. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ. Duy trì và nâng cao chất lượng của các trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương:

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi, nắm sát tình hình dịch bệnh Covid-19, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phòng, chống dịch theo phương thức quản lý rủi ro, chuyển chiến lược từ mục tiêu “kiểm soát số ca mắc” sang “kiểm soát số ca nhập viện có nguy cơ cao, rất cao và tử vong”; sẵn sàng phương án, kịch bản cho mọi tình huống kể cả khi dịch bùng phát mạnh, trên diện rộng và tình huống có biến chứng mới nguy hiểm hơn.

- Triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt công tác phòng chống sốt xuất huyết; tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, giám sát tình hình các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh việc triển khai tiêm chủng cho các đối tượng theo đúng kế hoạch. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn thực phẩm.

- Triển khai Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á (Hợp phần 1: Đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng và cung cấp trang thiết bị cho 18 trạm y tế; Hợp phần 2: Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở nhằm đổi mới cung ứng dịch vụ y tế). Triển khai Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các sở, ngành, chính quyền các địa phương thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tập trung đẩy nhanh giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, bên cạnh việc hỗ trợ xuất khẩu lao động. Triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022) thiết thực, hiệu quả.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương:

- Tập trung quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc.

- Tham mưu UBND tổ chức Festival cồng chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai lần thứ II năm 2022; tổ chức Hội diễn Nghệ thuật các huyện biên giới (mở rộng) lần thứ Nhất năm 2022.

- Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp trong kế hoạch phục hồi, phát triển hoạt động du lịch năm 2022; triển khai "Kế hoạch phát triển du lịch khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam"; tổ chức lớp tập huấn công tác quảng bá, xúc tiến điểm đến cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đẩy mạnh phát triển du lịch đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo công tác tổ chức đại hội thể dục thể thao các cấp cơ sở và triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội TDTT tỉnh lần thứ IX năm 2022; thành lập đoàn thể thao của tỉnh tham gia Đại hội TDTT toàn quốc thứ IX; tổ chức lễ phát động “Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân năm 2022”.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, địa phương phát huy vai trò khoa học - công nghệ, đảm bảo các đề tài nghiên cứu phải được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống; triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu trong năm 2022. Phối hợp các sở, ngành đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm của địa phương (cà phê, chanh dây, hồ tiêu, chuối, bơ, sầu riêng, khoai lang, gạo...); đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

6. Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch năm 2022; triển khai đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn; cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của trung ương, của tỉnh và những vấn đề dư luận quan tâm. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng, đưa tin bịa đặt, sai sự thật, kích động, gây bất ổn xã hội.

7. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I: 2021-2025); đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025”; đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025”; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

V. Lĩnh vực nội chính:

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trung ương đứng chân trên địa bàn chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, bóc gỡ, xử lý các đối tượng hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”, tà đạo “Hà Mòn”.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, an ninh nông thôn, bảo vệ biên giới, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ. Triển khai các giải pháp cụ thể để giảm thiểu phạm pháp hình sự, tội phạm giết người, ma túy.

3. Các ngành, các địa phương triển khai toàn diện các giải pháp, huy động tối đa các lực lượng, thường xuyên tuần tra lưu động, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông. Tập trung xử lý nghiêm các vị trí vi phạm hành lang an toàn đường bộ; xử lý nghiêm người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu và hơi thở có nồng độ cồn hoặc có chất ma túy. Xây dựng kế hoạch với từng giải pháp cụ thể, phân đầu kéo giảm tai nạn giao thông đối với cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2021.

4. Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân. Tăng cường công tác thanh tra theo kế hoạch. Tập trung rà soát, giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài, các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh điểm nóng.

5. Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy; tổ chức kỳ thi nâng ngạch, tuyển dụng công chức ở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022.

6. Các sở, ngành, địa phương chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động khẩn trương tập trung giải quyết, xử lý công việc bảo đảm chất lượng và tiến độ; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động. Tập trung cao độ thực hiện các nhiệm vụ, công việc theo chương trình công tác 6 tháng cuối năm.

Bên cạnh những thuận lợi, các kết quả đạt được trong thời gian qua, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 thì các nhiệm vụ của 6 tháng cuối năm vẫn còn khá nặng nề. Được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương, các địa phương bạn, sự lãnh đạo của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận và các hội, đoàn thể, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết liệt hành động, ra sức khắc phục hạn chế, yếu kém, cùng tháo gỡ khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, đối ngoại năm 2022./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa XII;
- Các thành viên UBND tỉnh ;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Website, CV các khối, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Phước Thành

**BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ
CÁ NAM 2022 CỦA TỈNH GIA LAI (NQ HĐND TỈNH GIAO)**

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Ước 6 tháng đầu năm 2022 so với	
							KH (%)	CK (%)
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)	%	10,35	8,65	6,87	8,65		
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	4,73	5,74	5,84	5,74		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	32,58	15,75	13,36	15,75		
-	Dịch vụ	%	2,78	7,75	5,02	7,75		
-	Thuế sản phẩm	%	4,42	-9,65	-9,41	-9,65		
2	Cơ cấu GRDP theo giá thực tế							
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%		33,93		33,93		
-	Công nghiệp và xây dựng	%		30,66		30,66		
-	Dịch vụ	%		31,62		31,62		
-	Thuế sản phẩm	%		3,79		3,79		
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người		60,44		60,44		
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		7		7		
-	Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	87	107	91	107	85,05	104,60
-	Số địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới	huyện	3	5	3	5	60,00	100,00
5	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	315	660	420	660	63,64	133,33
6	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	277	100	87	100	87,00	31,41
7	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	3.571,0	5.827	3.056	5.827	52,45	85,58
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.480	40.000	16.300	40.000	40,75	72,51
9	Tổng mức lưu chuyển HH bán lẻ trên địa bàn	Tỷ đồng	36.090	85.000	39.249	85.000	46,18	108,75
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%		32		32		
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,14		1,14		
12	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	14.150	26.200	14.400	26.200	54,96	101,77
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		59		59		
14	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%		10,09		10,09		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		2,00		2,00		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%		3,00		3,00		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo huyện König Chro	%		5,00		5,00		
15	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%		58,8		58,8		

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Ước 6 tháng đầu năm 2022 so với	
							Kết quả (%)	Chênh lệch (%)
-	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%		92,00		92,00		
-	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%		93,6		93,6		
16	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%		93,0		93,0		
-	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường		27,60		27,60		
-	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ		8,4		8,4		
17	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%		90,00		90,00		
18	Tỷ lệ che phủ rừng	%		47,15		47,2		
-	Diện tích rừng trồng trong năm	ha		8.000,0		8.000,0		
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%		97,5		97,5		
20	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%		72,0		72,0		
21	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị	%		95,4		95,4		

Phụ lục II

BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2022 CỦA TỈNH GIA LAI

Stt		ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Ước 6 tháng đầu năm 2022 so với	
							KH (%)	CK (%)
A	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)	%	10,35	8,65	6,87	8,65		
1	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	4,73	5,74	5,84	5,74		
2	Công nghiệp và xây dựng	%	32,58	15,75	13,36	15,75		
3	Dịch vụ	%	2,78	7,75	5,02	7,75		
4	Thuế sản phẩm	%	4,42	-9,65	-9,41	-9,65		
B	NÔNG - LÂM - THỦY SẢN							
I	Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản (giá SS 2010)	Tỷ đồng	10.117,8	33.822,5	10.717,6	33.822,5	31,69	105,93
1	Nông nghiệp	Tỷ đồng	9.869,5	33.027,5	10.469,2	33.027,5	31,70	106,08
2	Lâm nghiệp	Tỷ đồng	206	495	206	495	41,62	100,00
3	Thủy sản	Tỷ đồng	42,3	300	42,4	300	14,14	100,35
II	Các chỉ tiêu chủ yếu							
1	Nông nghiệp							
1.1	Trồng trọt							
*	Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân	Ha	76.230,5	75.500	78.000,4	555.715	103,31	102,32
*	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	172.633,9	173.640	180.135,9	590.100	103,74	104,35
	Trong đó: Thóc	Tấn	159.095,8	153.750	164.633,8	386.600	107,08	103,48
a	Cây lương thực	Ha	28.924,3	29.350	30.126,1	113.500	102,64	104,15
-	Lúa Đông Xuân	Ha	25.954,9	25.000	26.754,2	25.000	107,02	103,08
	Năng suất	Tạ/ha	61,3	61,5	61,5	61,5	100,06	100,39
	Sản lượng	Tấn	159.141,7	153.750	164.633,8	153.750	107,08	103,45
-	Ngô	Ha	2.969,4	4.350	3.371,9	40.000	77,51	113,55
	Năng suất	Tạ/ha	45,6	45,7	46,0	50,9	100,60	100,84
	Sản lượng	Tấn	13.538,1	19.890	15.502,1	203.500	77,94	114,51
b	Cây tinh bột có củ	Ha	13.051,3	11.850	13.639,2	84.500	115,10	104,50
-	Sắn trồng mới	Ha	11.831,3	10.500	12.020,8	80.000	114,48	101,60
-	Khoai lang	Ha	1.220,0	1.350	1.618,4	4.500	119,88	132,66
	Năng suất	Tạ/ha	115,0	118,1	132,7	108,7	112,39	115,42
	Sản lượng	Tấn	14.030,0	15.941	21.481,9	48.900	134,76	153,11
c	Cây thực phẩm	Ha	18.500,7	19.650	17.140,9	57.700	87,23	92,65
-	Đậu các loại	Ha	4.348,2	4.500	4.182,0	22.700	92,93	96,18
	Năng suất	Tạ/ha	7,6	7,6	7,3	8,2	96,70	97,22
	Sản lượng	Tấn	3.287,0	3.403	3.073,4	18.620	90,32	93,50
-	Rau các loại	Ha	14.152,5	15.150	12.958,9	35.000	85,54	91,57

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Ước 6 tháng đầu năm 2022 so với	
							KH (%)	CK (%)
	Năng suất	Tạ/ha	151,5	151,6	159,7	148	105,32	105,42
	Sản lượng	Tấn	214.351,6	229.635	206.915,0	518.000	90,11	96,53
d	Cây CNNN	Ha	12.773,1	10.850	13.476,2	40.800	124,20	105,50
-	Lạc	Ha	84,3	100	71,4	2.500	71,40	84,70
	Năng suất	Tạ/ha	10,8	10,8	10,6	14	98,40	98,67
	Sản lượng	Tấn	90,8	108	75,9	3.500	70,26	83,57
-	Thuốc lá	Ha	3.797,8	3.750,0	3.811,9	3.800	101,65	100,37
	Năng suất	Tạ/ha	28	28	28,8	28,2	102,74	102,68
	Sản lượng	Tấn	10.640,8	10.501	10.966,1	10.700	104,43	103,06
-	Mía trồng mới	Ha	8.891	32.000	9.592,9	32.000	29,98	107,89
d	Cây hàng năm khác (cỏ, ót, hoa, cây cảnh...)	Ha	2.938	3.800	3.618,0	13.500	95,21	123,15
1.2	Chăn nuôi							
a	Đàn trâu tổng số	Con	14.411	14.440	15.776	15.800	109,25	109,47
b	Đàn bò tổng số	Con	395.984	453.240	431.220	453.240	95,14	108,90
c	Đàn heo tổng số	Con	406.264	550.000	502.692	550.000	91,40	123,74
d	Sản phẩm	Tấn						
	- Thịt trâu bò hơi	Tấn	20.175,7	48.070	21.944	48.070	45,65	108,76
	- Thịt heo hơi	Tấn	29.115,0	84.600	31.957	84.600	37,77	109,76
1.3	Lâm nghiệp							
a	Khai thác gỗ	1000m3	54,6	156,8	30,7	156,8	19,58	56,23
b	Trồng rừng tập trung	Ha	38,7	8.000	50	8.000		
c	Chăm sóc rừng:	Ha	16.927	26.560	18.573,1	26.560	69,93	109,72
d	Khoán QLBV rừng	Ha	130.766,8	145.000	126.219,8	145.000	87,05	96,52
1.4	Thủy sản							
a	Diện tích	Ha	14.877	15.990	15.159	15.990	94,80	101,90
	- DT nuôi trồng	Ha	1.077	1.940	1.109	1.940	57,16	102,97
	- Diện tích khai thác tự nhiên	Ha	13.800	14.050	14.050	14.050	100,00	101,81
b	Sản lượng	Tấn	1.404	9.180	1.583	9.180	17,24	112,75
	-SL nuôi trồng	Tấn	615	5.630	794	5.630	14,10	129,11
	- SL Khai thác	Tấn	789	3.550	789	3.550	22,23	100,00
C	CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG							
C1	NGÀNH CÔNG NGHIỆP							
I	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	116,0	112,1	111,8	112,1		
II	Giá trị so sánh 2010 (GO)	Tỷ đồng	10.727,5	28.890	12.262,2	28.890	42,44	114,31
1	Công nghiệp khai thác	Tỷ đồng	89,9	210	75,5	210	35,95	83,96
2	Công nghiệp chế biến	Tỷ đồng	6.997,6	17.949	7.721,5	17.949	43,02	110,34
3	Công nghiệp SX và phân phối điện, nước, khí đốt...	Tỷ đồng	3.594,0	10.631	4.412,8	10.631	41,51	122,78

Stt	 Chí tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Ước 6 tháng đầu năm 2022 so với	
							KH (%)	CK (%)
4	Công nghiệp cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải	Tỷ đồng	45,9	100	52,4	100	52,40	114,15
II	Sản phẩm chủ yếu							
1	Điện SX trên địa bàn	Tr. kwh	3.668,2	10.709	4.506,7	10.709	42,08	122,86
2	Sản phẩm cơ khí các loại	tấn	8.288	14.300	8.299	14.300	58,03	100,13
3	Gạch các loại	tấn	126,1	249,6	130,5	249,6	52,28	103,49
4	Xi măng	tấn	60.366	107.500	53.598	107.500	49,86	88,79
5	Gỗ ván MDF	m3	34.585,8	69.000	30.332,3	69.000	43,96	87,70
6	Đường	tấn	145.191	300.000	175.671,6	300.000	58,56	120,99
7	Chè các loại	m2	909	1.970	950,0	1.970	48,22	104,51
8	Tinh bột sắn	Tr.viên	116.699	278.000	71.847,2	278.000	25,84	61,57
9	Phân vi sinh	tấn	13.507,9	34.500	14.879,9	34.500	43,13	110,16
10	Đá Granit	tấn	698.000	1.410.000	727.700,3	1.410.000	51,61	104,25
11	Ché biến sữa	ngàn lít	8.443	27.000	12.378,7	27.000	45,85	146,62
12	Sản phẩm nước ép trái cây	tấn	3.560	25.000	4.887	25.000	19,55	137,28
C2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.480	40.000	16.300	40.000	40,75	72,51
D	NGÀNH DỊCH VỤ							
I	Tổng mức lưu chuyển HH bán lẻ trên địa bàn	Tỷ đồng	36.089,7	85.000	39.248,9	85.000	46,18	108,75
II	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Tr. USD	315	660	420	660	63,64	133,33
III	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Tr. USD	277	100	87	100	87,00	31,41
IV	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	3.571	5.827	3.056	5.827	52,45	85,58
V	Ngân hàng							
1	Tổng nguồn vốn huy động	Tỷ đồng	44.509,4	51.900	54.500	51.900	105,01	122,45
2	Tổng số dư nợ	Tỷ đồng	93.323,1	102.200	96.800	102.200	94,72	103,73
3	Trong đó nợ xấu/tổng số dư nợ	%	2,7	≤3	1,8	≤3		
VI	Vận tải							
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.149	5.066	2.843	5.066	56,12	132,29
2	KL vận chuyển hàng hóa	Nghìn tấn	10.718	33.438	14.230	33.438	42,56	132,77
3	KL luân chuyển hàng hóa	Triệu tấn.Km	1.451	3.572	1.925	3.572	53,89	132,67
4	KL vận chuyển hành khách	Nghìn HK	10.753	25.090	15.860	25.090	63,21	147,49
5	KL luân chuyển hành khách	Triệu HK.Km	1.339	2.550	1.972	2.550	77,33	147,27
VII	Doanh thu bưu chính viễn thông	Tỷ đồng	887	1.873	897	1.873	47,89	101,13
VIII	Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	142	500	290	600	58,00	204,23
E	Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội							
1	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	14.150	26.200	14.400	26.200	54,96	101,77

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Ước 6 tháng đầu năm 2022 so với	
							KH (%)	CK (%)
	<i>Trong đó: Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>	Người	250	1.000	470	1.000	47,00	188,00
2	Lượt khách du lịch	Lượt người	254.011	850.000	475.000	950.000	55,88	187,00
	+ Khách quốc tế	Lượt người	430	3.000	920	2.500	30,67	214,00
	+ Khách nội địa	Lượt người	253.519	847.000	474.080	947.500	55,97	187,00
3	Mật độ thuê bao Internet băng rộng	TB/100 dân	7,7	8,9	8,3	8,9	93,46	107,24
4	Điểm bưu điện văn hóa xã đang hoạt động	Điểm	157	182	183	183	100,55	116,56
5	Tỷ lệ xã có bưu điện văn hóa xã	%	89	100	100	100		
6	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	%	65,9	89,0	49,6	89,0		

Phụ lục

TÌNH HÌNH VI PHẠM LUẬT LÂM NGHIỆP THÁNG 6 NĂM 2022 THEO HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
 (từ ngày 11/12/2021 đến ngày 10/6/2022)

TT	Đơn vị	Số vụ/hành vi												Tang vật tạm giữ						Phương tiện và Công cụ tạm giữ				Ghi chú		
		Tổng Tổng số số vụ	Tăng, giảm số số vụ	Phá rừng	Khai thác rừng trái pháp luật	Vi phạm quy định của PL về PC và CCR gây cháy rừng	Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng	Vận chuyển lâm sản trái pháp luật	Mua bán, tàng trữ, chế biến	Vi phạm quy định về QL hồ sơ LS trong VC, MB, Cát giữ, CB LS	Khác	Gỗ các loại (m ³)	Cùi (Ster)	Cành nhánh (kg)	ĐVR (kg)	Than (kg)	Sản phẩm gỗ (cái)	Khác	Ôtô	Công nông, máy cày, xe độ, máy xúc	Xe máy	Máy cưa	Công cụ			
1	Thành phố Pleiku	2	2					1		1		0,564							1							
2	Thị xã An Khê	0	-1																							
3	Thị xã Ayun Pa	14	2					9	5			18,972	7,5	600						1	8					
4	Huyện Chư Păh	10	1	6	36.623	3				1		7,139														
5	Huyện Chư Prông	11	-3	2	14.217	1			4	4		24,126	4,5							2	2					
6	Huyện Chư Pưh	12	-5	2	82.240				8	2		11,352	10,25	939						1	5	5				
7	Huyện Chư Sê	4	3	1	4.400			3				19,58								1	3					
8	Huyện Đak Đoa	4	-13	1	8.200	1			1	1		3,323							10 cây			3				
9	Huyện Đak Pơ	2		1	450				1			0,749									5	1				
10	Huyện Đức Cơ	3	0					1	1	1		1,836		20.800						1						
11	Huyện Ia Grai	14	5	8	18.896	1			3	2		10,560							112 cây	2	1		1			
12	Huyện Ia Pa	10	-4			1			6	3		14,799									6		1			
13	Huyện K'Bang	29	-12	1	2.500	12			10	5	1	79,283		719						10		12	3			
14	Huyện Kông Chro	14	-20	3	26.000	1			5	3	1	1	9,145	36,12	130					4	1	2				
15	Huyện Krông Pa	21	-26	5	11.200	1			8	7		37,17	18,0	200						2	4	30	1			
16	Huyện Mang Yang	16	5	4	9.574	1		1	7	2	1	42,723	5,5		8,4				378 cây	6	2	2	2			
17	Huyện Phú Thiện	3	-1	1	21000					2		10,176														
Tổng cộng		169	-67	35	235.300	22	0	1	67	37	6	1	271,917	101,45	23.388	8,4	0	0	31	32	59	9	0	0		



TỔNG HỢP TNGT ĐƯỜNG BỘ, KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM TTGT 6 THÁNG 2022

(Từ ngày

15/12/2021

đến ngày

14/06/2022)

STT	Địa bàn	Tai nạn giao thông										Liên quan DTTS																		
		Số vụ		Chết		Bị thương		Tính chất					Tuyến đường					Phương tiện gây tai nạn												
		Tổng số	So sánh cùng kỳ 2021	Người	So sánh cùng kỳ 2021	So sánh 6 tháng 2019	Người	So sánh cùng kỳ 2021	So sánh 6 tháng 2019	Tỷ lệ so với cá tính	Va chạm, ì nghiệm trọng	Nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng	Dặc biệt nghiêm trọng	Quốc lộ	Tỉnh lộ	Ngoại thi	Nông thôn	Khác	Ô tô gây tai nạn	Mô tô gây tai nạn	Xe đạp gây tai nạn	Người đi bộ gây tai nạn	Phương tiện khác	Chưa rõ	Số vụ	Số người chết	Số người bị thương		
1	Pleiku	34	5	-4	15	-1	2	33	11	-10	20.36%	22	9	3	-	7	1	25	1	-	6	20	-	-	-	7	3	1	3	
2	An Khê	4	-3	-5	3	0	-5	1	-6	-5	2.40%	1	3	-	-	4	-	-	-	-	3	1	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Ayun Pa	3	1	0	3	1	2	2	2	-3	1.80%	-	3	-	-	2	-	-	1	-	1	2	-	-	-	-	3	3	2	
4	Chư Pah	11	2	-1	4	-1	-4	7	-1	-1	6.59%	7	4	-	-	10	-	-	1	-	1	6	-	-	-	4	3	-	2	
5	Chư Prông	13	4	-5	12	6	-3	13	7	-2	7.78%	2	10	1	-	6	6	-	1	-	4	8	-	-	-	1	6	4	7	
6	Chư Sê	13	1	3	8	-6	-1	12	4	0	7.78%	5	8	-	-	7	-	-	6	-	1	6	-	-	-	6	5	4	4	
7	Chư Prông	11	5	-1	9	0	0	2	0	-5	6.59%	2	9	-	-	10	-	-	1	-	2	4	-	1	1	3	6	5	-	
8	Đức Cơ	11	2	8	7	-2	4	10	8	8	6.59%	5	5	1	-	8	-	1	2	-	1	3	-	-	7	6	4	5		
9	Đak Doa	17	-8	-5	19	7	8	19	-13	-10	10.18%	5	9	2	1	7	-	-	10	-	3	9	-	-	5	9	7	13		
10	Dak Pơ	6	-4	-1	3	-4	-3	5	0	2	3.59%	3	3	-	-	5	1	-	-	-	1	4	-	-	1	-	-	-	-	
11	Ia Grai	11	1	0	8	-3	-5	11	6	6	6.59%	3	7	-	-	1	6	-	4	-	2	9	-	-	-	5	3	6		
12	Ia Pa	5	-6	-4	3	-2	-4	6	-6	1	2.99%	2	3	-	-	3	-	-	2	-	-	4	-	-	1	5	3	5		
13	Khang	2	-3	-6	1	-3	-5	1	-6	-3	1.20%	1	1	-	-	1	-	-	1	-	-	1	-	-	1	-	-	-		
14	Kông Chro	8	7	2	12	11	6	3	3	-1	4.79%	-	6	-	2	4	1	2	-	-	7	-	-	-	1	6	8	1		
15	Krông Pa	5	-5	0	6	-3	2	2	-5	-8	2.99%	-	4	1	-	5	-	-	-	-	1	3	-	-	1	4	5	1		
16	Mang Yang	6	-3	0	5	0	3	7	1	-1	3.59%	1	5	-	-	4	1	-	1	-	-	6	-	-	-	4	2	4		
17	Phú Thiện	7	0	-3	6	-3	1	3	-3	-9	4.19%	2	4	1	-	5	1	1	-	-	5	-	-	1	1	5	5	1		
18	PC06	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
19	PC08	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
TỔNG CỘNG		167	-4	-22	124	-3	-2	137	2	-41	100%	61	93	9	3	89	17	29	32	-	26	98	-	1	4	38	70	54	54	
			-2.34%	-11.64%		-2.36%	-1.59%		1.48%	-23.03%		36.53%	55.69%	5.39%	1.80%	53.29%	10.18%	17.37%	19.16%	####	15.57%	58.68%	####	0.60%	2.40%	22.75%	41.92%	43.55%	39.42%	

Cùng kỳ 6 tháng 2021			6 tháng năm 2019		
Số vụ	Số người chết	Số người bị thương	Số vụ	Số người chết	Số người bị thương
-4	Vụ	-2.34%	-22	Vụ	-11.64%
-3	Ng	-2.36%	-2	Ng	-1.59%
2	Ng	1.48%	-41	Ng	-23.03%

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ĐÁU TRANH TỘI PHẠM XÂM PHẠM TRẬT TỰ XÃ HỘI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/06/2022)